

Bản án số: 97/2019/HSPT

Ngày: 02/5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn

Bà Hoàng Lan Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLPT-HS ngày 04/3/2019 đối với các bị cáo Lê A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 02/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện F, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê A - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm 5, xã MC, huyện F, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lê B và bà Hà P; có vợ là Hà H, có 1 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2009 TAND huyện F xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngày 05/01/2012 TAND huyện F xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ ngày 26/4/2017 đến ngày 02/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2. Nguyễn B - Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm 4, xã MC, huyện F, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Nguyễn G và bà Hà T; có vợ là Trịnh D, có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2012 TAND huyện F xử phạt 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

3. Nguyễn C - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm 5, xã MC, huyện F, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Nguyễn L và bà Hà X; có vợ là Hà L, có 4 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/08/2012 TAND huyện F xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ ngày 17/4/2017 đến ngày 23/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

4.Trịnh D - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm 3, xã MC, huyện F, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9 /12; con ông Trịnh H và bà Hà X; có vợ là Trần H, có 1 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/8/2012 TAND huyện F xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ ngày 26/4/2017 đến ngày 02/5/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

5.Hà E - Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm 5, xã MC, huyện F, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Hà N và bà Lê N; có vợ là Hà M; có 3 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự : không;

Nhân thân: Ngày 17/04/2012 TAND huyện F xử phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2017 Hà QC dùng điện thoại của mình gọi điện rủ Hà E và Trịnh D đến nhà đánh bạc. Hà E, Trịnh D đồng ý và đến nhà QC thì gặp Lê ĐP đang ăn sáng nên rủ P đánh bạc. Hà QC nói với Hà E, Trịnh D, P “đi lên tầng 2” còn Hà QC đi mua bài. Các đối tượng lên tầng hai rồi vào phòng ngủ bên phải cầu thang lấy một chiếc chiếu ở góc phòng rồi Trịnh D chải xuống nền phòng. Khi Hà QC mua bài về thì Hà E, Trịnh D, P đánh “tiền lên miền nam” ăn tiền, còn Hà QC đi xuống tầng 1 trông quán.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hà QC tiếp tục dùng điện thoại của mình gọi cho Lê TD đến đánh bạc, Dương đồng ý và đến nhà Hà QC tham gia cùng Hà E, Trịnh D, P. Đánh được 2, 3 ván thì chuyển sang đánh 3 cây ăn tiền, mỗi ván đặt thấp nhất là 50.000đ, cao nhất tùy vào người cầm cái. Các con bạc đánh được một lúc thì Hà QC đi lên và yêu cầu cắt tiền chiếu, Hà E, P, Trịnh D và D mỗi người cắt 50.000đ đưa cho Hà QC.

Khoảng 13 giờ cùng ngày có Nguyễn B đến quán cafe TC (đối diện nhà Hà QC) chơi, Hà QC nhìn thấy và rủ Nguyễn B tham gia đánh bạc, Nguyễn B đồng ý và đi lên tầng 2 nhà Hà QC tham gia đánh bạc, đến khoảng 14 giờ có Lê XH gọi điện thoại cho Hà QC hỏi “ngoài đó có đánh bài không”, thì Hà QC trả lời “có người đang chơi rồi”, H đã nhờ Hà QC vào nhà chờ H ra để đánh bài, sau đó Hà QC tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn C, Lê A đến nhà đánh bạc, khi tất cả đến đủ Hà QC lên phòng và yêu cầu cắt tiền chiếu thì Hà E nói “mỗi nhà xuống mặt 100.000đ cho chủ nhà”, các con bạc đã đóng được 600.000đ, Hà E cầm số tiền trên đưa cho Hà QC. Tổng cộng cả hai lần Hà QC thu được 800.000đ, số tiền này Hà QC đã dùng mua nước và bánh mì cho các con bạc sử dụng hết 370.000đ, còn lại 430.000đ Hà QC đã chi tiêu trong gia đình.

Các con bạc đánh đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện F phát hiện, Hà QC ở dưới tầng 1 hô “Công an” để các con bạc biết bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy các con bạc vợ tiền dưới chiếu bạc rồi chạy theo lối hành

lang ra sân phơi phía sau tầng hai sau đó trèo qua hàng rào bảo vệ nhảy xuống khu vực ruộng và ao phía sau nhà Hà QC tẩu thoát.

Quá trình truy đuổi Công an huyện F đã bắt giữ Hà QC, Nguyễn C, Lê ĐP, Lê TD và Lê XH. Hà E sau khi nhảy xuống tầng 1 bị thương nằm trốn ở khu vực bể nước dưới tầng hầm nhà Hà QC, khi cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp Hà E ra đầu thú và giao nộp số tiền 3.620.000đ và 01 điện thoại Nokia 105. Ngày 20/4/2017 Nguyễn B đến Công an đầu thú, ngày 26/4/2017 Lê A và Trịnh D đến Công an huyện đầu thú.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Lê XH có 700.000 mang theo để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 300.000đ và 1 điện thoại Nokia 1280. Lê ĐP có 1.650.000đ mang theo để đánh bạc, khi bị bắt đang thua còn lại 850.000đ, 1 điện thoại Sam sung Galaxy V. Lê TD có 2.500.000đ mang theo để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 2.100.000đ. Nguyễn C có 9.200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua còn lại 8.000.000đ, 1 điện thoại Land Rover và 1 điện thoại Nokia 1280. Hà E có 3.600.000đ mang theo để đánh bạc, khi bị bắt còn 3.620.000đ và 1 điện thoại Nokia 105. Nguyễn B mang theo 700.000đ để đánh bạc và 1 điện thoại Sam sung Galaxy One 7, khi bị bắt đang thua còn lại 350.000đ. Lê A mang theo 700.000đ để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 500.000đ. Trịnh D mang theo 550.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 1.050.000đ.

Tổng số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ là 20.720.000đ (gồm 17.100.000đ thu giữ khi bắt quả tang và 3.620.000đ Hà E giao nộp).

Ngày 08/8/2017 Tòa án nhân dân huyện F đã đưa vụ án trên ra xét xử. Tại phiên tòa, qua tranh tụng, có đủ cơ sở xác định số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 12.720.000đ.

Tại Bản án HSST số 48 ngày 08/8/2017 Tòa án nhân dân huyện F đã áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33, 53 và 60 BLHS năm 1999 đối với Hà QC, Hà E, Trịnh D, Lê ĐP, Nguyễn B, Lê A, Nguyễn C; áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đối với các bị cáo Hà QC, Hà E, Trịnh D, P, Bình; Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 đối với các bị cáo Hà E, Trịnh D, P, Nguyễn B, Bình. Xử phạt Hà QC 18 tháng tù; Hà E, Trịnh D, Lê ĐP mỗi bị cáo 12 tháng tù; Nguyễn B, Lê A, Nguyễn C mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng đều cho các bị cáo được hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; các điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Khoản 4 Điều 30 và 53 BLHS 1999. Xử phạt Lê TD và Lê XH mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với Hà QC, Nguyễn C, Lê ĐP, Lê A, Hà E mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước. Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 06/8/2018 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định giám đốc thẩm số 36 kháng nghị bản án trên của Tòa án nhân dân huyện F.

Tại Quyết định số 159/2018/HS-GĐT ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện F về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê A, Nguyễn C, Trịnh D, Hà E, Nguyễn B; giao vụ án cho Tòa án nhân

dân huyện F, tỉnh Thanh Hóa để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật

Viện kiểm sát nhân dân huyện F vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như tại Cáo trạng số 33/KSĐT- TA ngày 08/6/2017 truy tố các bị cáo Lê A, Nguyễn B, Nguyễn C, Trịnh D và Hà E về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tang vật, hình phạt bổ sung đã được xử lý và tuyên trong Bản án số 48/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện F.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 02/2019 HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện F đã quyết định: Lê A, Nguyễn B, Nguyễn C, Trịnh D và Hà E phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 và 53 BLHS năm 1999; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với Lê A, Nguyễn B, Trịnh D và Hà E. Xử phạt:

Lê A 12 (mười hai) tháng tù; Nguyễn C 10 (mười) tháng tù; Hà E 08 (tám) tháng tù; Trịnh D 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 27/01/2019 các bị cáo Lê A, Nguyễn C, Hà E, Trịnh D, Nguyễn B đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều vắng mặt lần 02 không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng sau một thời gian lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” thể hiện việc xem thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết gì nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 351 BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 10h ngày 17/4/2017, tại nhà Hà QC ở xóm 7 xã MD, huyện F, tỉnh Thanh Hóa; các bị cáo Lê A, Nguyễn B, Nguyễn C, Trịnh D và Hà E cùng 1 số đối tượng khác đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài 03 cây cộng

điểm ăn tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 12.720.000đ thì bị Công an huyện F bắt quả tang.

Với hành vi trên, các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét đầy đủ về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng sau một thời gian lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không có thêm tình tiết gì mới để xem xét giảm án hoặc cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận và bị cáo không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo;

Giữ nguyên Bản án số 02/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Toà án nhân dân huyện F về phân hình phạt đối với các bị cáo Lê A, Nguyễn C, Hà E, Trịnh D, Nguyễn B.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 và 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với Lê A, Nguyễn B, Trịnh D và Hà E.

Xử phạt:

- Lê A 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ trước đó (từ ngày 26/04/2017 đến 02/05/2017).

- Nguyễn C 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ trước đó (từ 17/4/2017 đến 23/04/2017).

- Hà E 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Trịnh D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 ngày tạm giữ trước đó (từ 26/4/2017 đến 02/05/2017).

- Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện F;
- TAND huyện F;
- Công an huyện F;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn

